

Bản án số: 25/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 03-8-2023

*“Về việc ly hôn và tranh chấp
nuôi con”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Sơn Thị Sô Tha.

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Kim Ngọc Trường

2. Ông Kim Diễn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Kim Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú tham gia phiên tòa:*** Ông Trầm Văn Mừng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 175/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2023 về việc “*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lý Thanh S, sinh ngày 05/7/1995 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp S, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2. Bị đơn: Chị Kim Thị Anh Th, sinh năm 2000 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Lý Thanh S trình bày: Năm 2019 anh Sơn và chị Kim Thị Anh Th tự nguyện tìm hiểu, được sự cho phép của hai bên gia đình, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 13/3/2019 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Sau khi cưới xong vợ chồng về sống chung bên gia đình anh. Trong khoảng thời gian chung sống được khoảng 03 tháng thì chị Th có thai và sau đó tự ý bỏ về nhà cha mẹ ruột ở

không có lý do. Nên vợ chồng đã ly thân gần 04 năm, trong thời gian ly thân cả hai bên đều không có tạo điều kiện hàn gắn được. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân cũng không đạt được vì vậy anh S yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Th.

Về con chung: Tên Kim Khải D, sinh ngày 05/01/2020 hiện đang sống chung với chị Th, anh S thống nhất giao cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng và anh S không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với chị Kim Thị Anh Th: Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án và thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và tham gia phiên hòa giải cho chị Th để đến Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh giải quyết việc anh Lý Thanh S yêu cầu được ly hôn và yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung khi ly hôn nhưng chị Th vắng mặt không có lý do. Như thế, chị Th không muốn tạo điều kiện hàn gắn với anh S và không thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình trong việc gửi văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh S cũng như cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. Đồng thời chị Th cũng không đến Tòa án làm việc để Tòa án ghi nhận ý kiến, yêu cầu của mình đối với yêu cầu khởi kiện của anh S. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai liên tiếp không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo luật định.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát huyện Trà Cú tham gia phiên tòa:

Qua nghiên cứu đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân và những người tham gia tố tụng.

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản pháp luật có liên quan trong quá trình thụ lý và chuẩn bị xét xử. Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo qui định tại các Điều 70 và Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Riêng bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử là vi phạm Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39; Điều 147, 227, 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về hôn nhân anh Lý Thanh S được ly hôn với chị Kim Thị Anh Th.

- Về con chung: Giao cháu Kim Khải D, sinh ngày 05/01/2020 cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có không yêu cầu nên không giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Do chị Kim Thị Anh Th hiện đang cư trú tại huyện Trà Cú nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 nguyên đơn khởi kiện bị đơn tại Tòa án nhân dân huyện Trà Cú là đúng thẩm quyền.

[2] Về tố tụng: Do nguyên đơn anh Lý Thanh S có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ chị Kim Thị Anh Th để trình bày ý kiến, tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 207, khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án lập biên bản ghi nhận về việc không tiến hành hòa giải được và tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lý Thanh S và chị Kim Thị Anh Th xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2019 trên cơ sở tự nguyện và sau đó có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, căn cứ theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được khoảng 4-5 tháng thì chị Th có thai và tự ý bỏ đi không có lý do nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay và trong thời gian ly thân cả hai bên đều không có tạo điều kiện hàn gắn được. Tại phiên tòa, chị Th vắng mặt không có ý kiến trình bày nhưng qua xác minh tại địa phương cho thấy tình trạng hôn nhân giữa anh S và chị Th mâu thuẫn trầm trọng không giải quyết khắc phục được, cuộc sống chung không thể kéo dài, vợ chồng không chung sống với nhau, đã sống ly thân, mỗi người ở một nơi, vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ, yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, không thực hiện các nghĩa vụ tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của anh Lý Thanh S là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Kim Khải D, sinh ngày 05/01/2020 hiện do chị Th đang trực tiếp nuôi dưỡng. Qua kết quả xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ ở địa phương thể hiện trong thời gian sống ly thân thì chị Th đã nuôi dưỡng con chung chu đáo. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu D cho chị Th được tiếp tục nuôi và anh S không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Lý Thanh S xác định không có, không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Anh Lý Thanh S phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 57 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Lý Thanh S, cho anh Lý Thanh S được ly hôn với chị Kim Thị Anh Th.

2. Về con chung: Giao con chung tên Kim Khải D, sinh ngày 05/01/2020 cho chị Kim Thị Anh Th tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Lý Thanh S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với người trực tiếp nuôi.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Lý Thanh S không tranh chấp nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Lý Thanh S phải chịu 300.000 đồng và được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí mà anh S đã nộp theo biên lai thu số 0016859 ngày 22/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Trà Cú;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- CCTHADS huyện Trà Cú;
- UBND xã T, huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã Ký)**

Sơn Thị Sô Tha

